

Số: **29** /2019/NQ-HĐND

Hà Nam, ngày **12** tháng 7 năm 2019

**NGHỊ QUYẾT**

Về mức học phí đối với giáo dục mầm non, phổ thông công lập  
của tỉnh Hà Nam năm học 2019-2020

VP U.B.N.D THÀNH PHỐ PHỤ LÝ	
CV ĐẾN	Ngày đến: <b>07/18/2019</b> ...
	Số: .....
	Chuyển Đ/C: .....

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH HÀ NAM  
KHÓA XVIII, KỲ HỌP THỨ CHÍN**

*Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Giáo dục được xác thực tại Văn bản hợp nhất số 08/VBHN-VPQH ngày 11 tháng 12 năm 2014 của Văn phòng Quốc hội;*

*Căn cứ Nghị định số 149/2016/NĐ-CP ngày 11 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật giá;*

*Căn cứ Nghị định số 86/2015/NĐ-CP ngày 02 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập từ năm học 2015-2016 đến năm học 2020-2021;*

*Căn cứ Nghị định số 145/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 10 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 86/2015/NĐ-CP ngày 02 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập từ năm học 2015-2016 đến năm học 2020-2021;*

*Căn cứ Thông tư liên tịch số 09/2016/TTLT-BGDĐT-BTC-BLĐTBXH ngày 30 tháng 3 năm 2016 của Liên Bộ: Giáo dục và Đào tạo, Tài chính, Lao động- Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 86/2015/NĐ-CP ngày 02 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ Quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập từ năm học 2015-2016 đến năm học 2020-2021;*

*Xét Tờ trình số 1971/TTr-UBND ngày 05 tháng 7 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc đề nghị quy định mức học phí đối với giáo dục mầm non, phổ thông công lập của tỉnh Hà Nam năm học 2019-2020; báo cáo thẩm tra*

*của Ban Văn hoá - Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Nam và ý kiến thảo luận, thống nhất của các đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.*

### **QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1. Quy định mức thu học phí đối với giáo dục mầm non, phổ thông công lập của tỉnh Hà Nam năm học 2019-2020, như sau:**

**1. Mức thu học phí**

**1.1. Đối với thành phố Phủ Lý:**

- Khu vực thành thị: Gồm các phường của thành phố.
- Khu vực nông thôn: Gồm các xã còn lại.

Học sinh có hộ khẩu thuộc khu vực nào thì đóng học phí theo khu vực đó.

**a) Giáo dục mầm non:**

- + Khu vực thành thị: 120.000 đồng/tháng/học sinh.
- + Khu vực nông thôn: 65.000 đồng/tháng/học sinh.

**b) Trung học cơ sở :**

- + Khu vực thành thị : 90.000 đồng/tháng/học sinh.
- + Khu vực nông thôn: 55.000 đồng/tháng/học sinh.

**c) Trung học phổ thông (THPT):**

- + Khu vực thành thị : 105.000 đồng/tháng/học sinh.
- + Khu vực nông thôn : 70.000 đồng/tháng/học sinh.

**d) Học viên GDTX cấp THPT:**

- + Khu vực thành thị: 105.000 đồng/tháng/học sinh.
- + Khu vực nông thôn: 70.000 đồng/tháng/học sinh.

**1.2. Đối với các huyện:**

- Khu vực thành thị: Gồm thị trấn các huyện.
- Khu vực nông thôn: Gồm các xã còn lại.

Học sinh có hộ khẩu thuộc khu vực nào thì đóng học phí theo khu vực đó.

**a) Giáo dục mầm non:**

- + Khu vực thành thị: 110.000 đồng/tháng/học sinh.
- + Khu vực nông thôn: 65.000 đồng/tháng/học sinh.

**b) Trung học cơ sở:**

- + Khu vực thành thị : 80.000 đồng/tháng/học sinh.
- + Khu vực nông thôn: 55.000 đồng/tháng/học sinh.

**c) Trung học phổ thông:**

- + Khu vực thành thị: 90.000 đồng/tháng/học sinh.
- + Khu vực nông thôn: 70.000 đồng/tháng/học sinh.

**d) Học viên GDTX cấp THPT:**

- + Khu vực thành thị: 90.000 đồng/tháng/học sinh.
- + Khu vực nông thôn: 70.000 đồng/tháng/học sinh.

**2. Thời gian thu học phí**

- Đối với các cơ sở giáo dục phổ thông học phí được thu 9 tháng/năm.  
 - Đối với cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục thường xuyên, học phí được thu theo số tháng thực học.

- Học phí được thu định kỳ hàng tháng; nếu học sinh tự nguyện, nhà trường có thể thu một lần cho cả học kỳ hoặc cả năm học.

### 3. Học phí học nghề trong các trường phổ thông công lập

Thực hiện theo Quyết định số 31/2012/QĐ-UBND ngày 12 tháng 12 năm 2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam ban hành Quy định về dạy thêm, học thêm trên địa bàn tỉnh Hà Nam.

### **Điều 2. Tổ chức thực hiện**

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết này.

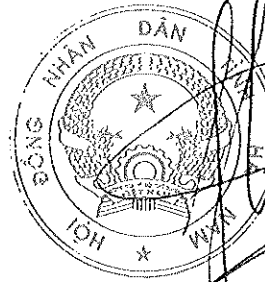
2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Nam khoá XVIII, kỳ họp thứ chín thông qua ngày 12 tháng 7 năm 2019 và có hiệu lực từ ngày 01 tháng 8 năm 2019./.

#### **Nơi nhận:**

- UBND Quốc hội;
- Chính phủ;
- Cục KTVBQPPL-Bộ Tư pháp;
- Bộ Tài chính; Bộ GD&ĐT;
- BTV Tỉnh ủy;
- TT HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh; UBND TTQ tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Các Ban, Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở: Giáo dục và Đào tạo, Tư pháp, Tài chính;
- TT HĐND, UBND các huyện, TP;
- Công báo tỉnh;
- Lưu VT.

**CHỦ TỊCH**



**Phạm Sỹ Lợi**

